

Số: 6378/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch
Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét
nghiệm miễn dịch

Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm
miễn dịch

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 8127/QĐ-BVT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt dự toán thu- chi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4285/QĐ-BVT ngày 12/8/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch năm 2024-2025;

Căn cứ hợp đồng số: 1608/HĐKT/ĐKBN-TA ngày 16 tháng 8 năm 2024, Gói thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch năm 2024-2025, của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Thành An;

Căn cứ Quyết định số 4703/QĐ-BVT ngày 18/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt danh mục, yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch; Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch;

Căn cứ Quyết định số 4859/QĐ-BVT ngày 24/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch;

Căn cứ Quyết định số 5395/QĐ-BVĐKBN2 ngày 09/7/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch;

Căn cứ báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch;

Căn cứ Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch của tổ chuyên gia ngày 11/8/2025;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư, hoá chất dùng cho xét nghiệm miễn dịch.

- Giá gói thầu: **2.611.629.300 VND.**

(Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi chín, nghìn ba trăm đồng./.)

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty cổ phần Thiết bị y tế Thành An	0106622681	2.611.629.300	2.611.629.300	2.611.629.300	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
TỔNG CỘNG:					2.611.629.300		
<i>Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm đồng./.</i>							

3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hóa, vật tư trúng thầu được nêu tại Bảng số 01.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao phòng Tài chính kế toán, phòng Vật tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng phòng vật tư, các khoa/ phòng/ trung tâm liên quan và các nhà thầu trúng thầu căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN;
- Lưu: VT, Tổ chuyên gia.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

Bảng 01. Thông tin về hàng hóa, vật tư trúng thầu

(Kèm theo Quyết định số 6378/QĐ-BVĐKBN2 ngày 11/8/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Tên hàng hóa	Mã ký hiệu sản phẩm	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Ghi chú
1	Dung dịch hệ thống để phát tín hiệu điện hoá	04880340190	ProCell M	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Dung dịch dùng để phát tín hiệu điện hóa cho máy phân tích xét nghiệm miễn dịch. - Thành phần: Đệm phosphate; tripropylamine; chất tẩy; chất bảo quản; - Đóng gói: (2x2 L)/hộp.	Hộp	63	3402	1.608.040	101.306.520	6 tháng	
2	Dung dịch rửa làm sạch bộ phận phát hiện của máy phân tích xét nghiệm	04880293214	CleanCell M	2024 trở về sau	Trung Quốc	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd	Dung dịch hệ thống dùng để rửa bộ phận phát hiện của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch. Thành phần: Polidocanol. - Đóng gói: (2x2 L)/hộp.	Hộp	46	3402	1.906.800	87.712.800	6 tháng	
3	Dung dịch rửa loại bỏ các chất gây nhiễu trong quá trình phản ứng	03004899190	PreClean M	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Dung dịch rửa dùng để loại bỏ các chất có tiềm năng gây nhiễu việc phát hiện các tín hiệu. - Thành phần: Đệm phosphate; natri chloride; chất tẩy; chất bảo quản. - Đóng gói: (5x600 mL)/hộp.	Hộp	20	3402	1.270.278	25.405.560	6 tháng	
4	Hóa chất định lượng AFP	09015060190	Elecsys AFP	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng α 1-fetoprotein trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.908-1210 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	5	3822	3.965.031	19.825.155	6 tháng	

5	Hóa chất định lượng CA 15-3	03045838 122	Elecsys CA 15-3 II	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng CA 15-3 trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 1.00-300 U/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	5	3822	7.709.783	38.548.915	6 tháng
6	Hoá chất định lượng CA 19-9	11776193 214	Elecsys CA 19-9	2024 trở về sau	Trung Quốc	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd	Hóa chất dùng để định lượng CA 19-9 trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.600-1000 U/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	3	3822	7.709.783	23.129.349	6 tháng
7	Hoá chất định lượng CA 72-4	09005692 190	Elecsys CA 72-4	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng CA 72-4 trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.50-250 U/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	2	3822	7.709.783	15.419.566	6 tháng
8	Hóa chất định lượng CEA	11731629 322	Elecsys CEA	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng kháng nguyên ung thư phổi trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.200-1000 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	17	3822	4.405.590	74.895.030	6 tháng
9	Hóa chất định lượng Cortisol	06687733 190	Elecsys Cortisol II	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng cortisol trong huyết thanh, huyết tương và nước bọt người. - Khoảng đo: 1.5-1750 nmol/L. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	15	3822	3.965.031	59.475.465	6 tháng
10	Hoá chất định lượng Ferritin	03737551 190	Elecsys Ferritin	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng ferritin trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.5-2000 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	9	3822	4.405.590	39.650.310	6 tháng
11	Hoá chất định lượng FT4	09043276 190	Elecsys FT4 IV	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng thyroxine tự do trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.5-100 pmol/L. - Đóng gói: 200 test/hộp.	Hộp	8	3822	5.653.841	45.230.728	6 tháng

12	Hoá chất định lượng NTproBNP	09315268 190	Elecsys proBNP II	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng N terminal pro B type natriuretic peptide trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 10-35000 pg/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	54	3822	25.578.000	1.381.212.000	6 tháng
13	Hoá chất định lượng Procalcitonin	09318712 190	Elecsys BRAHMS PCT	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng PCT (procalcitonin) trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.02-100 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	2	3822	19.580.400	39.160.800	6 tháng
14	Hóa chất định lượng PSA	08791686 190	Elecsys total PSA	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt toàn phần (tự do + phức hợp) trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.006-100 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	5	3822	6.118.875	30.594.375	6 tháng
15	Hóa chất định lượng PSA tự do	08828601 190	Elecsys free PSA	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt tự do trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.01-50 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	3	3822	6.118.875	18.356.625	6 tháng
16	Hóa chất định lượng SCC	07126972 190	Elecsys SCC	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng kháng nguyên ung thư tế bào vảy trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.1-70 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	4	3822	10.041.619	40.166.476	6 tháng
17	Hoá chất định lượng T3	09007725 190	Elecsys T3	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng triiodothyronine toàn phần trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 0.195-6.51 ng/mL. - Đóng gói: 200 test/hộp.	Hộp	9	3822	5.384.610	48.461.490	6 tháng
18	Hoá chất định lượng Tg	08906556 190	Elecsys Tg II	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng thyroglobulin trong huyết thanh và huyết tương người.	Hộp	7	3822	9.517.298	66.621.086	6 tháng

							- Khoảng đo: 0.04-500 ng/mL. - Đóng gói: 100 test/hộp.							
19	Hoá chất định lượng Troponin T	09315322 190	Elecsys Troponin T hs	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng troponin T tim trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng đo: 3-10000 pg/mL. - Đóng gói: 200 test/hộp.	Hộp	12	3822	9.240.000	110.880.000	6 tháng	
20	Hoá chất định lượng TSH	08429324 190	Elecsys TSH	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để định lượng thyrotropin trong huyết thanh và huyết tương người. -Khoảng đo: 0.005-100 µIU/mL. - Đóng gói: 200 test/hộp.	Hộp	5	3822	5.384.610	26.923.050	6 tháng	
21	Hoá chất thử xét nghiệm kháng thể kháng HCV	08836981 190	Elecsys Anti-HCV II	2024 trở về sau	Đức	Roche Diagnostics GmbH	Hóa chất dùng để phát hiện định tính kháng thể kháng vi rút viêm gan C (HCV) trong huyết thanh và huyết tương người. - Thành phần: + Vi hạt phủ Streptavidin; chất bảo quản. + Kháng nguyên đặc hiệu HCV đánh dấu biotin, đệm HEPES, chất bảo quản. + Kháng nguyên đặc hiệu HCV đánh dấu phức hợp ruthenium, đệm HEPES, chất bảo quản. - Đóng gói: 100 test/hộp.	Hộp	42	3822	7.587.000	318.654.000	6 tháng	
TỔNG CỘNG														
<i>Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn ba trăm đồng./.</i>														
											2.611.629.300			